BỘ Y TẾ
**VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số:** 006727/VYTCC

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

***Mã số mẫu: 05858.19***

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : SỐ 57, ĐƯỜNG XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH, P.HÒA CƯỜNG NAM, Q.HẢI CHÂU, TP.ĐÀ NẴNG

Tên mẫu : **NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA NMN HẢI VÂN**

Lượng mẫu : 01 bình x 5 L

Ngày nhận mẫu : 28/03/2019

Người gửi mẫu : Phạm Việt Hưng (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Tiêu chuẩn | Ngày kiểm nghiệm |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hydro sulfur ($H_2S$) | Sulfide Test | Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/L | ≤ 0,05 mg/L | 28/03/2019 |
| 2 | Nhôm (Al) | SMEWW 3120 B - 2017 (a) | < MLOQ = 0,030 mg/L | ≤ 0,2 mg/L | 28/03/2019 |
| 3 | Chì (Pb) | SMEWW 3113 B - 2017 (a) | < MLOQ = 0,001 mg/L | ≤ 0,01 mg/L | 29/03/2019 |
| 4 | Phenol & dẫn xuất của phenol (4 - Chloro-3-methylphenol; 2-Chlorophenol; 2,4-Dichlorophenol; 2.4-Dimethylphenol; 2-Nitrophenol; 2,4,6-Trichlorophenol) | HD.PP.46/KXN.LH | Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L | ≤ 1 µg/L | 01/04/2019 |
| 5 | Monocloramin | SMEWW 4500 - Cl F - 2017 | Không phát hiện MLOD = 36,00 µg/L | ≤ 3 µg/L<br>≤ 3000 µg/L (i) | 29/03/2019 |
| 6 | Florua ($F^-$) | HD.PP.83/KXN.LH (Ref. Method 300.1, EPA - 1999) (a) | Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L | ≤ 1,5 mg/L | 29/03/2019 |
| 7 | Arsen (As) tổng | HD.PP.21/TT.AAS - Ref. SMEWW 3125B - 2017 (ICP_MS) | Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L | 30/03/2019 |
| 8 | Natri (Na) | HD.PP.19/TT.AAS - Ref. SMEWW 3120B - 2017 | 3,7 mg/L | ≤ 200 mg/L | 30/03/2019 |
| 9 | Thủy ngân (Hg) | HD.PP.21/TT.AAS - Ref. SMEWW 3125B - 2017 (ICP_MS) | Không phát hiện MLOD = 0,00008 mg/L | ≤ 0,001 mg/L | 30/03/2019 |
| 10 | Benzen | EPA 5021A | Không phát hiện MLOD = 1 µg/L | ≤ 10 µg/L | 29/03/2019 |

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Tiêu chuẩn | Ngày kiểm nghiệm |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Monoclorobenzen | EPA 5021A | Không phát hiện MLOD = 10 µg/L | ≤ 300 µg/L | 29/03/2019 |
| 12 | Benzo(a) pyren | EPA 525.2 | Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/L | ≤ 0,7 µg/L | 29/03/2019 |
| 13 | Tổng hoạt độ phóng xạ α (Gross alpha) | TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a) | Không phát hiện MLOD = 0,798 pCi/L | ≤ 3 pCi/L | 01/04/2019 |
| 14 | Tổng hoạt độ phóng xạ β (Gross beta) | TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a) | Không phát hiện MLOD = 0,848 pCi/L | ≤ 30 pCi/L | 01/04/2019 |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The method limit of detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The method limit of quantification.
- (i): Theo "Guidelines for drinking water quality", 4th edition, trang 331 do Tổ chức y tế thế giới xuất bản năm 2011.
- Tiêu chuẩn theo QCVN 01 : 2009/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ....08-04-2019..

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**
**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM**

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Th.S Nguyễn Quốc Tuấn